

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
Số: 188/CT-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Hội An, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2021

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101407 cấp lần đầu ngày 01/01/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.
- Vốn điều lệ: 44.877.310.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.877.310.000 đồng
- Địa chỉ: 448 - Hùng Vương - Phường Thanh Hà - TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0235 -3861319 - Số fax: 0235 - 3862180
- Website: www.camhafurniture.com
- Mã cổ phiếu: CHC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào thượng tuần tháng 10 năm 1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12.1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tháng 01 năm 2005, Xí nghiệp được nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định số: 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07.9.2004 và Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà đổi tên thành Công ty cổ phần Cẩm Hà;

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

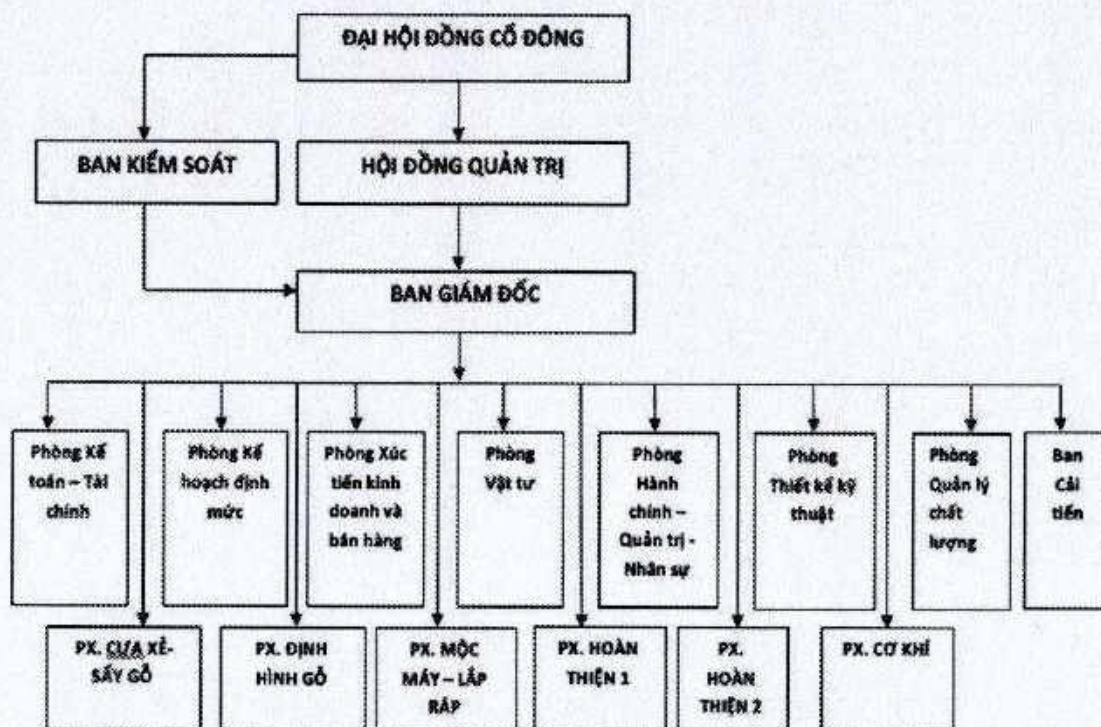
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết : Sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ
 - + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : bán buôn hàng mộc gia dụng, vật liệu phục vụ ngành gỗ.
 - + Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất cơ khí xây dựng, mặt hàng gia dụng bán, ghế, giường, tủ , kệ.
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
 - + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
 - + Bốc xếp hàng hóa.
 - + Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết : Gia công hàng kim khí
 - + Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết : gia công sậy gỗ, hàng mộc
 - + Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết : Tư vấn thiết kế máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.
 - + Sản xuất máy chuyên dụng khác. Chi tiết : Sản xuất máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.
 - + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết : Bán buôn máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.
 - + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.
 - + Cho thuê xe có động cơ.
 - + Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất các mặt hàng dân dụng; sản xuất nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải , nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành , quản lý nhà và đất không để ở.
 - + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. . Chi tiết : Mua bán các mặt hàng dân dụng; mua bán nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải , nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng
 - + Đại lý du lịch
 - + Điều hành tua du lịch
 - + Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch.
 - + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết : Khách sạn.
 - + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh).
 - + Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề có điều kiện khi đáp ứng đủ điều theo qui định của pháp luật.
- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Mỹ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Hội đồng quản trị : gồm có 5 thành viên

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| - Nguyễn Chí Dũng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Dương Phú Minh Hoàng | - Ủy viên HĐQT |
| - Trần Trung Huân | - Ủy viên HĐQT |
| - Nguyễn Thị Phương Loan | - Ủy viên HĐQT |
| - Nguyễn Thị Tranh | - Ủy viên HĐQT |

+ Ban điều hành gồm có 03 thành viên

- | | |
|------------------------|------------------|
| - Dương Phú Minh Hoàng | - Giám đốc |
| - Phạm Văn Chín | - Phó giám đốc |
| - Trần Trung Huân | - Kế toán trưởng |

+ Ban kiểm soát : gồm có 03 thành viên

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bùi Thị Hà | - Thành viên BKS |
| - Nguyễn Thị Ngọc Hà | - Thành viên BKS |

+ Các phòng ban: Gồm có 7 phòng và 01 ban.

- Phòng Kế toán - Tài chính.
- Phòng Kế hoạch - Định mức.

- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng.
 - Phòng Vật tư.
 - Phòng Hành chính - Quản trị - Nhân sự.
 - Phòng Thiết kế- Kỹ thuật
 - Phòng Quản lý chất lượng.
 - Ban Cải tiến
- + Các phân xưởng: Gồm 6 phân xưởng
- Phân xưởng Cửa xe-Sấy gỗ.
 - Phân xưởng Định hình.
 - Phân xưởng Mộc máy- Lắp ráp.
 - Phân xưởng Cơ khí.
 - Phân xưởng Hoàn Thiện 1
 - Phân xưởng Hoàn Thiện 2

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

- + Bảo toàn và phát triển vốn.
- + Tối đa hiệu quả sử dụng vốn đem lại lợi nhuận cao cho công ty và cổ tức cao cho cổ đông.
- + Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- + Hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
- + Phát huy nguồn lực sẵn có, mở rộng hợp tác kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung dài hạn:

- + Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà, giữa trong nước và xuất khẩu nhằm giải quyết bài toán thiếu việc làm hàng năm .
- + Không ngừng cải tiến mẫu mã sản phẩm, đảm bảo sản phẩm có tính độc đáo thể hiện bản sắc độc đáo thương hiệu của Cẩm Hà.
- + Nghiên cứu đưa vào sản xuất nguyên liệu mới thay cho gỗ phù hợp với nhu cầu tiêu dùng.
- + Sản xuất và cung cấp những sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý trên nền tảng tuân thủ trách nhiệm với môi trường, con người và xã hội.
- + Từng bước khẳng định vị thế của một doanh nghiệp uy tín, vững mạnh dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.
- + Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm và là thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững công ty.
- + Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm chất lượng, có lợi thế cạnh tranh dài hạn bằng việc không ngừng đa dạng hóa các dòng sản phẩm nội và ngoại thất; mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.
- + Có nhà máy sản xuất hàng nội thất trên nền tảng máy móc thiết bị tự động hóa. Sản lượng từ mặt hàng này chiếm ít nhất 30% doanh số toàn công ty.
- + Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Tiến đến áp dụng phần mềm quản lý toàn diện ERP cho tất cả các lĩnh vực, phòng ban nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất và tổ đội công ty.

+ Mở rộng quy mô doanh nghiệp bằng cách nắm bắt và phát triển các cơ hội hợp tác kinh doanh đầu tư với các đối tác chiến lược.

+ Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành đến CBCNV và phát huy sức mạnh tập thể, tạo nên sự đoàn kết thống nhất từ ý chí đến hành động nhằm góp phần hoàn thành mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Với sứ mệnh mang lại sự thoải mái và an toàn cho mọi người.

- Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của công ty:

+ Phát triển bền vững.

+ Ngoài việc quan tâm đến sản xuất kinh doanh còn phải có trách nhiệm bảo vệ và cải thiện môi trường.

+ Tuân thủ theo pháp luật các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

+ Giáo dục nâng cao nhận thức đến từng người lao động trong công ty, toàn xã hội vào sự nghiệp bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

+ Rủi ro về nguồn vốn : Nguồn vốn lưu động quá ít so với năng lực sản xuất kinh doanh, chủ yếu phải vay tại các ngân hàng thương mại nên không chủ động về vốn và kinh doanh ít hiệu quả.

+ Rủi ro về ngành nghề : ngành nghề chủ yếu của công ty là sản xuất các mặt hàng gỗ, là ngành dễ ra gây cháy nổ và hỏa hoạn.

+ Rủi ro về tỷ giá : đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, sự biến động thất thường, phức tạp của tỷ giá sẽ tác động không nhỏ tới kết quả kinh doanh.

+ Rủi ro về thiên tai : Công ty đóng trên địa bàn khu vực Miền Trung nên thường xuyên xảy ra bão và lũ lụt gây thiệt hại về tài sản công ty.

+ Rủi ro về dịch bệnh : là đơn vị chủ yếu làm hàng xuất khẩu, vì vậy do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên công ty gặp nhiều khó khăn trong việc xuất hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021 :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

Trước diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế xã hội và khó khăn chung của thị trường xuất khẩu do ảnh hưởng của dịch Covid, công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất và đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

+ Doanh thu: 380.485 triệu đồng

+ Lợi nhuận: 13.496 triệu đồng

+ Chi phí: 369.005 triệu đồng

+ Xuất nhập khẩu : 17,4 nghìn USD (trong đó : Xuất khẩu : 16,6 nghìn USD)

+ Sản phẩm: Đồ gỗ; Đồ gỗ kết hợp Nhôm, Sắt, Inox, Vải.

+ Thị trường xuất khẩu chính : châu Âu, châu Mỹ

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện Năm 2021	% TH/KH năm 2021	% TH năm 2021/2020
1	Doanh thu	Triệu đồng	312.924	300.000	380.485	126,8	121,6
2	Kim ngạch XNK	Nghìn USD	13.874	13.300	17.406	130,8	125,5
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	12.184	7.000	13.496	192,8	110,8
4	Lao động	Người	657	710	698	98,3	106,2
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/năm	10	9,5	10,4	109,5	105,2

+ So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề :

- Doanh thu thực hiện năm 2021 đạt 380,4 tỷ tăng 26,8 % so với kế hoạch năm và tăng 21,6% so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt 13,5 tỷ tăng 92,8% so với kế hoạch năm và tăng 10,8% so với năm 2020.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 tăng 9,5% so với kế hoạch và tăng 5,2% so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Danh sách Ban điều hành : (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị :

- Họ và tên : Nguyễn Chí Dũng

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 24/08/1968

- Nơi sinh : Hải Phòng

- Số CCCD : 031068014291 cấp ngày : 10/08/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự XH

- Quê quán: Thăng Bình - Quảng Nam

- Nơi thường trú: 25/14 Lý Thường Kiệt – TP Đà Nẵng

- Quốc tịch : Việt Nam

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế

- Quá trình công tác :

Từ năm 2002 – 2006 : Công tác tại phòng XNK - Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng

Từ năm 2006 -04/2010 : Giám đốc - Xí Nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng thuộc Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng

Từ 04/2010 - 03/2011 : Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà

Từ 04/2011 -11/2011 : Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà

Từ 12/2011 đến nay : Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà



- Số cổ phần nắm giữ : 801.108 CP, chiếm 17,85% vốn điều lệ, trong đó :
 - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 801.108 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

b.. Giám đốc – Thành viên HĐQT :

- Họ và tên : Dương Phú Minh Hoàng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/8/1976
- Số CCCD: 048076000297 cấp ngày: 03/04/2021, nơi cấp : Cục CSQLHC về trật tự XH
- Quê quán: Điện Phương – Thị xã Điện Bàn – Quảng Nam
- Nơi thường trú: 1/5 – Lê Thánh Tôn – Tổ 25 Hải Châu– TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 2000 - 2002 : Nhân viên Phòng kế hoạch - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 2002 - 2005 : Trưởng Phòng kinh doanh NXXK - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 2005 - 2009 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 04/2009 -11/2009 : Phó giám đốc - Xí nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng
 - Từ 12/2009 - 03/2010 : Giám đốc- Khách sạn Sơn Trà Đà Nẵng
 - Từ 04/2010 - 03/2011 : Phó giám đốc - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 04/2011 -11/2011 : Phó giám đốc, Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 12/2011 đến nay : Giám đốc, Ủy viên HĐQT– Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 683.410 CP, chiếm 15,23% vốn điều lệ, trong đó :
 - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 572.220 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 111.190 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

c. Kế toán trưởng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Trần Trung Huân
- Giới tính : Nam
- Năm sinh: 09/01/1962
- Số CCCD: 049062016403 cấp ngày: 27/06/2021 ,nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội
- Quê quán: Cẩm Nam – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam
- Nơi thường trú: 27 - Bà Triệu – Cẩm Phô -TP. Hội An - tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Từ 12/1981 - 11/1982 : Kế toán trưởng – Công trường 4 thuộc Công ty Xây lắp

010
NG
PH.
MI
T.C

- I - Bộ Lâm Nghiệp
- Từ 12/1982 -09/1987 : Kế toán tổng hợp - Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà thuộc Liên Hiệp chế biến cung ứng Lâm sản II
- Từ 10/1987 -11/1987 : Kế toán trưởng - Xí nghiệp Lâm sản 21 thuộc Liên Hiệp chế biến cung ứng Lâm sản II
- Từ 12/1987 - 12/2004 : Kế toán trưởng - Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà
- Từ 01/2005 đến nay : Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 486.667 CP, chiếm 10,84% vốn điều lệ, trong đó :
 - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 457.776 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 28.891 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT, kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

d. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tranh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/11/1978
- Số CCCD: 049178021278 cấp ngày: 22/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự XH
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37 Hồ Phi Tích - Tp Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/2000 - 01/2012 : Nhân viên phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 02/2012 - 03/2013 : Phó phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 04/2013 - 01/2015 : Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 02/2015 - 03/2015 : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 04/2015 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 20.311 CP, chiếm 0,45% vốn điều lệ, trong đó :
 - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 20.311 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng vật tư
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

e. Thành viên HĐQT :

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Loan
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1969



- Số CCCD: 030169011393 cấp ngày: 10/07/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự XH
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 17 Tầng 12A T1 Times City 458 Minh Khai – P. Vĩnh Tuy – Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 09/1991- 06/2007 : Kế toán – Liên hiệp LNCN Kon Hà Nừng;
Kế toán trưởng, Giám đốc – Xí nghiệp Dịch vụ thuộc Công ty cổ phần Kon Hà Nừng
 - Từ 07/2007 - 08/2008 : Giám đốc – Chi nhánh Công ty MDF Gia Lai tại Đà Nẵng
 - Từ 09/2008 -03/2012 : Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
 - Từ 04/2012- 10/2013 : Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 10/2013 -12/2017 : Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
Ủy viên Hội đồng quản trị - Cty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 01/2018 - 02/2020 : Trưởng phòng, trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Lâm nghiệp VN
Ủy viên Hội đồng quản trị - Cty cổ phần Cẩm Hà
 - Từ 03/2020 đến nay : Trưởng ban trợ lý thư ký - Tổng công ty Lâm nghiệp VN
Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 457.776 CP, chiếm 10,2% vốn điều lệ, trong đó :

- + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 457.776 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại các tổ chức khác : Trưởng ban trợ lý thư ký - Tổng công ty Lâm nghiệp VN

f. Phó Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Văn Chín
- Giới tính : Nam
- Năm sinh: 06/4/1976
- Số CCCD: 049076001479 cấp ngày: 16/04/2021, nơi cấp : Cục CSQLHC về trật tự xã hội
- Quê quán: Duy Thành – Duy Xuyên – Quảng Nam
- Nơi thường trú: Tổ 3, Thanh Nhút - Xã Cẩm Thanh – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ năm 2003- 2004 : Làm việc tại công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phước Tiến
 - Từ năm 2004- 2007 : Nhân viên phòng Kế hoạch – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
 - Từ năm 2007- 2008 : Phó phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
 - Từ năm 2008- 2010 : Quyền Trưởng phòng KHSX – Cty Cổ Phần Cẩm Hà
 - Từ năm 2010- 2014 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
 - Từ năm 2014 – nay: : Phó Giám đốc – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ : 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Phó Giám đốc công ty
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không

Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm : không có

2.2. Số lượng cán bộ, công nhân viên tại thời điểm 31/12/2021: 698 người.

2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :

- + Thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho toàn CBCNV-LD.
- + Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể và theo qui định của pháp luật .
- + Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty và theo qui định của pháp luật.
- + Tổ chức Hội nghị người lao động hằng năm để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động như hiếu, hi, tổ chức thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tham quan, nghỉ mát ...
- + Khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất, đóng góp sáng kiến cải tiến và các giải pháp hữu ích cho công ty.
- + Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được công ty duy trì thực hiện hằng năm.
- + Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm : trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng qui định; thường xuyên tổ chức cho người lao động tham gia lớp tập huấn công tác nghiệp vụ về PCCC, an toàn lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn : Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết :

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 203/DHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 và Nghị quyết số 576/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2021 của HĐQT đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ đợt 2 theo hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đầu tư đây chuyên sản xuất hàng nội thất xuất khẩu :

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 2.243.865 cổ phiếu
- Giá trị phát hành : 10.000 đ/cổ phiếu.
- Tiến độ thực hiện theo phương án : công ty đang trong quá trình triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

b) Các công ty con, công ty liên kết : không có.



4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	173.955	177.232	1,9
- Doanh thu thuần	312.470	379.643	21,5
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	10.598	12.614	19,0
- Lợi nhuận khác	1.586	882	-44,4
- Lợi nhuận trước thuế	12.184	13.496	10,8
- Lợi nhuận sau thuế	9.728	10.732	10,3
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Chi trả cổ phiếu thưởng : 65%/vốn điều lệ	Không chia	

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn : công ty không có khoản nợ quá hạn, các khoản phải trả ngắn hạn được công ty thanh toán đúng hạn theo qui định. Công ty thực hiện nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, bảo hiểm xã hội theo qui định nhà nước.

- Trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	1,13	1,23
+ Hệ số thanh toán nhanh		
TS ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,29	0,23
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,73	0,68
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,66	2,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,43	2,66
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,80	2,14
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,031	0,028
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,205	0,188
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,056	0,061
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	0,032	0,033

* Một số chỉ tiêu năm 2020 đã được điều chỉnh theo biên bản của Kiểm toán nhà nước (chi tiết trong Báo cáo kiểm toán năm 2021)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần:

+ Tổng số phần đang lưu hành : 4.487.731 cổ phần

Trong đó:- Tổng cty Lâm Nghiệp VN (Cty cổ phần) (51%) : 2.288.880 cổ phần.

- Cổ đông khác (49%) : 2.198.851 cổ phần.

- + Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 4.487.731 cổ phần
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : không có
- + Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài : không có

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 24.03.2022 của TTLKCKVN :

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu :	4.487.731	100%
	+ Cổ đông lớn	2.536.842	56,53%
	+ Cổ đông nhỏ	1.950.889	43,47%
2	Phân loại theo tổ chức, cá nhân :	4.487.731	100%
	+ Cổ đông tổ chức	2.320.913	51,72%
	+ Cổ đông cá nhân	2.166.818	48,28%
3	Phân theo trong nước, nước ngoài	4.487.731	100%
	+ Cổ động trong nước	4.487.731	100%
	+ Cổ đông nước ngoài	0	0%
4	Phân theo nhà nước, khác	4.487.731	100%
	+ Cổ động nhà nước	2.288.880	51% 0
	+ Cổ động khác	2.198.851	49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v*

+ Các đợt tăng vốn cổ phần :

- Năm 2013 : thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số : 298/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 25/04/2013 công ty đã hoàn thành tăng vốn cổ phần bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu :
 - Ngày phát hành cổ phiếu : 29/07/2013
 - Tỷ lệ thực hiện : 10:7
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành : tháng 8/2013
 - Số lượng cổ phiếu phát hành tăng thêm : 1.120.000 cổ phần
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tăng thêm : 11.200.000.000 đồng
- Năm 2021 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần đợt 1 từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số : 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021:
 - Ngày báo cáo phát hành cổ phiếu : 03/05/2021
 - Tỷ lệ thực hiện : 20:13
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 1.767.731 cổ phiếu
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm : 17.677.310.000 đồng
 - Ngày cổ phiếu niêm yết bổ sung : 12/08/2021
 - Mục đích : sử dụng đầu tư hàng nội thất xuất khẩu
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 và Nghị quyết số : 576/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2021 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ đợt 2 theo hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, cụ thể :



- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 2.243.865 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành : 2:1
- Giá trị phát hành : 10.000 đ/cổ phiếu
- Mục đích : sử dụng đầu tư hàng nội thất xuất khẩu
- Đến thời điểm hiện tại công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ đợt 2

+ Cổ tức : thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (đã báo cáo ở mục các đợt tăng vốn cổ phần)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

e) Các chứng khoán khác : không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

+ Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : không có

+ Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm :

- Các loại gỗ : 11.860 m³

- Các loại kim loại : 904 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện năng : 5,1 triệu kw/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng : không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng :

- Nguồn cung cấp nước : do nhà máy nước cung cấp tại CS1 và Khu công nghiệp.

- Lượng nước sử dụng : 9.200 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

- Số lượng lao động bình quân : 698 người
 - Mức lương trung bình : 6,5 triệu đồng/người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
- Khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho CBNCV-LD
 - Cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.
 - Bồi dưỡng phụ cấp độc hại cho những bộ phận nặng nhọc, độc hại.
 - Tổ chức Bếp ăn tập thể để đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm làm việc. Nhân viên Bếp ăn tập thể được huấn luyện định kỳ và khám sức khỏe định kỳ.
 - Tổ chức lớp tập huấn về an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm.
 - Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường thông thoáng cho người lao động xanh như thực hiện 5S, trồng rau sạch, trồng cây xanh..
- c) Hoạt động đào tạo người lao động :

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 5giờ/người/năm.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : chương trình kỹ năng tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và kỹ năng sản xuất tinh gọn, sạch sẽ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng : ủng hộ Quỹ vắc xin phòng chống Covid, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, trợ cấp khó khăn đột xuất.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : không có

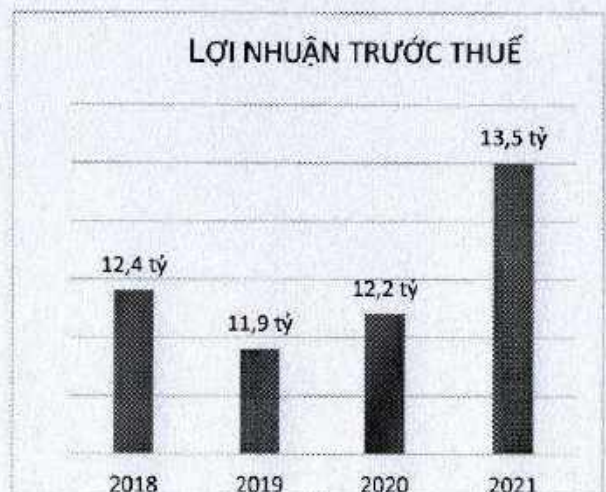
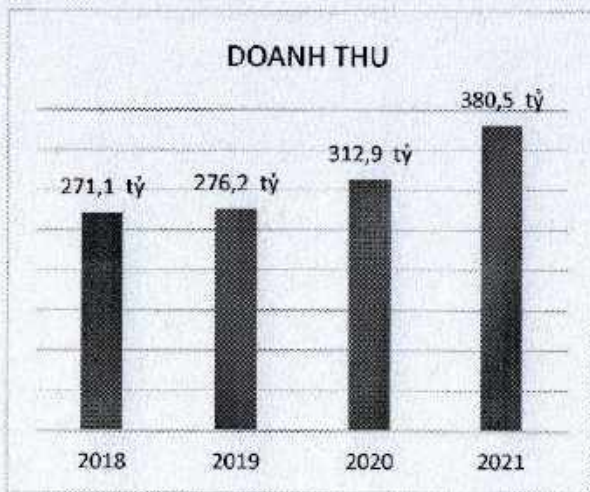
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 202 tuy gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nhạy bén của Ban lãnh Công ty đã điều hành linh hoạt, chủ động ứng phó dịch bệnh và sự đoàn kết của tập thể người lao động nên công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể :

- Doanh thu bán hàng đạt 380,5 tỷ đồng, tăng 26,8 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 13,5 tỷ đồng tăng 92,8% so với kế hoạch
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thưởng : 65%/vốn điều lệ
- Nộp ngân sách : đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn không có nợ đọng thuế. Các khoản thuế công ty đã nộp trong năm 2021 gồm thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân, thuế khác... hơn 6,3 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2021 đạt 10,4 triệu tăng 9,5% so với kế hoạch.
- Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty các năm trước :

* Doanh thu – Lợi nhuận từ năm 2018-2021 :



* Tài sản – Nguồn vốn CSH từ năm 2018-2021 :



- Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- + Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- + Đề phòng ngừa rủi ro trong thanh toán hằng năm công ty thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tình hình tài chính khách hàng nhằm đưa ra giải pháp xử lý kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi.
- + Chủ động phát triển sản phẩm mới, chào hàng qua internet .
- + Chủ động tinh giảm chi phí hoạt động, hạn chế tồn kho nguyên vật liệu.
- + Từng bước nâng cao công tác quản lý chất lượng sản phẩm, ngoài ra trong năm công ty đã khen thưởng cho cá nhân và tập thể có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật và ý tưởng cải tiến làm giảm chi phí và mang lại hiệu quả cao.
- + Đầu tư máy móc công nghệ mới góp phần ổn định SXKD, nâng cao năng suất.
- + Áp dụng quy chế 5S nhằm tăng cường xây dựng ý thức cải tiến cho người lao động tại nơi làm việc.
- + Đo lường hiệu suất, hiệu quả, chất lượng thực hiện công việc của từng cá nhân, phòng ban, phân xưởng thông qua tiêu chí đánh giá KPI.
- + Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : không có

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản : tương đối ổn định

(Đvt : triệu đồng)

TÀI SẢN	2020	2021	% tăng /giảm
1. Tài sản ngắn hạn	143.303	147.693	3,1
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.132	1.417	- 76,9
Các khoản phải thu ngắn hạn	22.894	17.386	- 24,1
Hàng tồn kho	105.973	119.540	12,8
Tài sản ngắn hạn khác	8.304	9.350	12,6
2. Tài sản dài hạn	30.652	29.539	- 3,6
Tài sản cố định	17.098	15.607	- 8,7
Tài sản dở dang dài hạn	149	2.108	
Tài sản dài hạn khác	13.405	11.825	-11,8
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	173.955	177.232	1,9

Tổng giá trị tài sản đến 31.12 2021 là 177.232 triệu đồng, tăng 3.278 triệu đồng tương ứng tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó tài sản ngắn hạn là 147.693 triệu đồng, tăng 4.391 triệu đồng, tương ứng tăng 3 % so với năm 2020 ; tài sản dài hạn là 29.539 triệu đồng, giảm 1.112 triệu đồng tương ứng giảm 4% so với năm 2020.

Trong năm qua việc đầu tư tài sản của công ty rất thận trọng, công ty chỉ đầu tư một số thiết bị cần thiết cho sản xuất, đa số tài sản hiện có của công ty đều tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản tại công ty gần như đã khấu hao trên 80% giá trị, một số khác đã khấu hao hết giá trị.

b) Tình hình nợ phải trả : tương đối tốt, không có phát sinh nợ quá hạn.

(Đvt : triệu đồng)

NỢ PHẢI TRẢ	2020	2021	% tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	126.481	120.085	- 5,1
Phải trả người bán ngắn hạn	6.904	7.413	7,4
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.111	12.611	55,5
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	696	489	- 29,7
Phải trả người lao động	12.716	18.464	45,2
Chi phí phải trả ngắn hạn	50	53	5,8
Phải trả ngắn hạn khác	1.034	1.470	42,2
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	96.303	78.439	- 18,5
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	667	1.145	71,6
II. Nợ dài hạn	-	-	-

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng nợ phải trả là 120.085 đ, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm 2020; giảm chủ yếu là nợ vay của các ngân hàng giảm 17.865 triệu đồng, tương ứng 18,5%



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát trong công ty : tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm; tăng cường quản lý kiểm tra thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật
- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất : thay đổi một số máy móc thiết bị cũ lạc hậu, trang bị mới thiết bị hiện đại và có năng suất cao nhằm giảm bớt lao động thủ công.
- Từng bước hoàn thiện và ban hành các quy chế, nội qui của công ty phù hợp theo qui định pháp luật hiện hành : năm 2021 công ty ban hành mới qui chế hoạt động của HĐQT, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát, qui chế quản trị nội bộ....

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Trong những năm trở lại đây công ty luôn tìm kiếm các đơn hàng trái vụ, mặc dù hiệu quả không cao nhưng đảm bảo hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục không bị gián đoạn, tăng doanh thu và đồng thời giải quyết công ăn việc làm thu nhập ổn định cho người lao động.
- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường.
- Tăng cường phát triển mẫu mã mới hợp thị hiếu khách hàng, đi đôi với giá thành hợp lý theo mặt bằng chung được thị trường chấp nhận.
- Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị cho sản xuất mặt hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHĐCD nhiệm kỳ 2020-2025 vừa qua, đa dạng hóa sản phẩm tạo cơ sở tăng trưởng và phát triển trong tương lai.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).:

- Hàng năm công ty có 2 đợt đánh giá các chỉ tiêu môi trường và đạt tiêu chuẩn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

- Luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước : chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2021 công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động số tiền gần 8 tỷ đồng.
- Tổ chức hội nghị người lao động hằng năm để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho gần 700 người lao động. Công ty cũng phối hợp chính quyền địa phương thực hiện tiêm vắc xin Covid-19 kịp thời cho người lao động. Tới nay 100% người lao động đã tiêm 2 mũi, 92% tiêm 3 mũi.
- Trang bị quần áo, BHLĐ, bồi dưỡng độc hại của Công ty luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng quy định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương :

- Công ty luôn đóng góp các khoản hỗ trợ theo đúng qui định của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội :

- Trong năm 2021, công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh HDQT giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- Các nghĩa vụ đối với nhà nước hoàn thành đầy đủ và kịp thời.
- Chế độ chính sách đối với người lao động: thực hiện tốt theo quy định của nhà nước, các qui chế, qui định nội bộ công ty ban hành.
 - Môi trường – xã hội: có chính sách, triển khai tốt các hoạt động bảo vệ môi trường như : có hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường, tăng cường trồng cây xanh quanh nhà xưởng giảm thiểu khói bụi, thực hiện tốt công tác Kaizen-5S... Ngoài ra, trong năm 2021 công ty đã ủng hộ vào quỹ phòng chống Covid.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HDQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT trong năm 2021 như sau:

- Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện các biện pháp huy động vốn hợp lý, đảm bảo cung ứng vốn để thực hiện SXKD.
- Chỉ đạo xây dựng định hướng chiến lược phát triển chung toàn Công ty. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả, khuyến khích sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất kinh doanh... nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Khai thác chuyên sâu sản phẩm ngoài trời, từng bước chuyển dịch cơ cấu sang hàng trong nhà hướng đến đa dạng hóa sản phẩm hàng trong nhà và ngoài trời chất lượng cao.
- Mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.
- Đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại tăng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung đào tạo tay nghề người lao động phục vụ sản xuất các dòng sản phẩm có khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh các thị trường lớn.
- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 05 người trong đó có 01 chủ tịch và 04 ủy viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện (*)	Cá nhân
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	17,85	0
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên HĐQT	12,75	2,48
3	Trần Trung Huân	Ủy viên HĐQT	10,20	0,64
4	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên HĐQT	10,20	0
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên HĐQT	0	0,45

(*) Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty cổ phần Cẩm Hà

b. Các tiêu ban thuộc HĐQT (liệt kê các tiêu ban thuộc HĐQT và các thành viên trong tiêu ban): Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2021 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 2 phiên họp, ngoài ra HĐQT đã tổ chức họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

- Nội dung các cuộc họp và kết quả xin ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	24/CT/HĐQT/NQ	11/1/2021	HĐQT thống nhất phê duyệt xây dựng đơn giá tiền lương trên doanh thu năm 2021
2	36/CT/HĐQT/NQ	23/1/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả SXKD năm 2021 - Dự kiến KHSXKD 2021, tình hình kinh doanh năm 2021 và các giải pháp - HĐQT nhất trí chủ trương triển khai đầu tư sản xuất nội thất xuất khẩu - HĐQT ủng hộ việc tiếp tục đầu tư cho SX hàng ngoài trời, tuy nhiên đề nghị BDH cân đối, tính toán kỹ nhu cầu đầu tư nhằm tránh gánh nặng khấu hao quá lớn trong điều kiện cũng đầu tư mạnh vào SX hàng nội thất. - Vấn đề Phí sử dụng cơ sở hạ tầng KCN : Đề nghị BDH tiến hành ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng với Công ty cổ phần phát triển đô thị và KCN QNĐN - Đề nghị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để làm sổ đỏ, sổ hồng cho tất cả các cơ sở. - HĐQT nhất trí thông qua nội dung Tờ trình số 35b/ TTr/BDH ngày 21/01/2021 của Ban điều hành, tiếp tục giữ lại khu đất tại 448 Hùng Vương, Hội An với mục đích sử dụng nâng công suất sản xuất mặt hàng cơ khí ngoài trời. - Vấn đề nhân sự cho khối quản lý sản xuất. - Liên quan đến Luật Doanh Nghiệp năm 2020 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021: Rà soát, sửa đổi Điều lệ, Quy chế, và các văn bản có liên quan đến các nội dung thay đổi của Luật DN 2020 cho phù hợp. - Yêu cầu Ban điều hành rà soát công tác PCCC, đảm bảo

			an toàn cho tất cả các kho hàng và phân xưởng trong điều kiện lượng hàng tồn kho đang cao như hiện nay.
3	45/CT/HĐQT/NQ	28/1/2021	- HĐQT thống nhất phê duyệt chi khen thưởng cho các phòng ban, phân xưởng nhân dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm 2020
4	90/CT/HĐQT/NQ	24/2/2021	- HĐQT thống nhất phê duyệt thuê đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ phục vụ đầu tư sản xuất hàng nội thất xuất khẩu.
5	107/CT/HĐQT/NQ	02/3/2021	Hội Đồng Quản Trị thống nhất phê duyệt thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
6	145/CT/HĐQT/NQ	22/3/2021	HĐQT thống nhất thông qua mức chi khen thưởng Danh hiệu lao động tiên tiến năm 2020 cho CBCNV và lao động công ty
7	172/CT/HĐQT/NQ	01/4/2021	Hội Đồng Quản Trị thống nhất phê duyệt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
8	192/CT/HĐQT/NQ	10/4/2021	HĐQT thông qua chủ trương đầu tư theo Tờ trình của BĐH ngày 08/03/2021, nhằm phục vụ kế hoạch SXKD hàng ngoài trời của Công ty
9	204d/CT/HĐQT/NQ	24/4/2021	- Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt nội dung cập nhật, chỉnh sửa của các báo cáo, tờ trình, văn bản tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - HĐQT thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về SXKD quý I/2021 và dự kiến 6 tháng đầu năm 2021
10	234 /CT/HĐQT/QĐ	05/05/21	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà đã được sửa đổi, bổ sung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2021
11	235 /CT/HĐQT/QĐ	05/05/21	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà đã được sửa đổi, bổ sung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2021.
12	236/CT/HĐQT/QĐ	05/05/21	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà đã được sửa đổi, bổ sung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2021.
13	263/CT/HĐQT/NQ	14/5/2021	HĐQT thống nhất thông qua Tờ trình của Ban điều hành về việc nhập nguyên liệu gỗ xẻ Teak phục vụ cho mùa hàng 2021-2022
14	281/CT/HĐQT/NQ	20/5/2021	HĐQT thống nhất thông qua Tờ trình của Ban điều hành về việc cho thuê Cơ sở 3 của Công ty, tại KCN Điện Nam, Điện Ngọc
15	286/CT/HĐQT/QĐ	22/05/21	Phê duyệt dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu
16	307/CT/HĐQT/NQ	01/6/2021	HĐQT thông qua danh mục, đơn giá, số lượng, tên nhà cung cấp TSCĐ và PTVT đầu tư theo Tờ trình số 292/Cty/GĐ/TTr của BĐH ngày 26/05/2021, nhằm phục vụ kế hoạch SXKD hàng ngoài trời của Công ty
17	323/CT/HĐQT/NQ	03/6/2021	HĐQT thông qua mức điều chỉnh lương cho khối CBQL
18	346/CT/HĐQT/NQ	11/6/2021	HĐQT thống nhất thông qua mức chi cho người lao động toàn Công ty theo đề nghị của Ban điều hành nhân dịp Tết Đoan Ngọ, mùng 5/5 Âm lịch

19	363/CT/HĐQT/NQ	18/6/2021	HĐQT thống nhất phê duyệt phương án mua vắc xin ngừa dịch Covid 19, để tiêm cho toàn bộ CBCNV và người lao động trong công ty.
20	381/CT/HĐQT/NQ	25/6/2021	HĐQT thống nhất thông qua Tờ trình của Ban điều hành về việc nhập thêm nguyên liệu gỗ Bạch đàn phục vụ cho mùa hàng 2021-2022
21	387/CT/HĐQT/QĐ	28/06/2021	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu
22	398/CT/HĐQT/NQ	30/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà - Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ của Công ty trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh - Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đăng ký bổ sung chứng khoán với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng qui định pháp luật.
23	411/CT/HĐQT/QĐ	01/07/2021	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu
24	510/CT/HĐQT/NQ	16/7/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc xây dựng bể chứa nước cứu hỏa tại Cơ sở 2- KCN Điện Nam, Điện Ngọc, cụ thể như sau : - Thể tích bể: 325m³. - Dự toán kinh phí: 690 triệu đồng. - Thời gian triển khai và hoàn thành: quý III/2021.
25	543/CT/HĐQT/NQ	03/08/2021	HĐQT thống nhất phê duyệt thanh lý và nhượng bán TSCĐ cho Cty TNHH MTV TM SX LS Trường Thành
26	564/CT/HĐQT/QĐ	06/08/2021	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án hàng nội thất xuất khẩu
27	576/CT/HĐQT/QĐ	19/08/2021	V/việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu trong năm 2021
28	585/CT/HĐQT/QĐ	21/08/2021	Thông qua bộ hồ sơ phát hành 2.243.865 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Cẩm Hà theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty bao gồm:
29	598/QĐ/HĐQT/QĐ	30/08/2021	Thông qua việc cam kết đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty trên hệ thống giao dịch UPCOM trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kết quả phát hành.
30	709/CT/HĐQT/NQ	07/10/2021	Thông qua đề xuất của BDH về việc nhập nguyên liệu gỗ phục vụ cho mùa hàng 2022-2023.
31	713/CT/HĐQT/NQ:	9/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thống nhất thông qua danh mục MMTB, PTVT, dụng cụ quản lý, cũ, hư hỏng, không sử dụng, đã khấu hao hết... cần bán thanh lý - HĐQT thống nhất quy trình thanh lý như tờ trình của Ban điều hành về Thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá có đủ năng lực và thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực để tổ chức bán đấu giá công khai số MMTB, PTVT theo đúng quy định pháp luật hiện hành

			- HĐQT thống nhất với đề xuất của BDH: bán nguyên lô (có thể phân loại thành 2,3 lô thuận lợi cho thanh lý), không bán lẻ đối với MMTB và PTVT và bán phế liệu đối với dụng cụ quản lý.
32	754/CT/HĐQT/NQ	29/10/2021	- Về kết quả SXKD: HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và biểu dương tập thể BDH, tập thể người lao động đã thực hiện tốt mục tiêu kép chống dịch hiệu quả, đảm bảo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ... - Về Dự án nội thất: HĐQT ghi nhận những khó khăn khách quan, bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Đề nghị BDH cùng với đơn vị Tư vấn giám sát thực hiện giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án và chuẩn bị kỹ lưỡng về nhân sự, đảm bảo sẵn sàng đáp ứng khi sản xuất nội thất đi vào hoạt động. - HĐQT lưu ý một số thách thức, khó khăn trong 3 tháng cuối năm và cả năm 2022: công tác phòng chống dịch Covid 19, Phòng chống bão lụt và vấn đề thị trường đầu ra cho hàng nội thất xuất khẩu
33	838/CT/HĐQT/NQ	16/12/2021	HĐQT Thống nhất phê duyệt xây dựng đơn giá tiền lương trên doanh thu năm 2022

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả các cuộc họp)

- không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

+ Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT
- Dương Phú Minh Hoàng	Thành viên HĐQT
- Trần Trung Huân	Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Tranh	Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban kiểm soát	0	0
2	Bùi Thị Hà	Thành viên BKS	0	0
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên BKS	0	0

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Trưởng ban kiểm soát là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty. Hai kiểm soát viên sẽ

chịu trách nhiệm kiểm soát tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông và có trách nhiệm kiểm tra ngay các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày để đảm bảo tính chính xác và hợp pháp, hợp lệ của các nghiệp vụ.

+ Hoạt động của ban kiểm soát.

- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp cùng Hội đồng quản trị đã giúp Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban Điều hành.
- Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng trực tiếp tham gia công tác kiểm kê định kỳ của Công ty.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV đã họp 3 lần:

* Buổi họp lần 1: Vào ngày 22/1/2021: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Kết quả SXKD 2020;
- Dự kiến KHSXKD 2021;
- Nhận định tình hình 2021, các giải pháp thực hiện KHSXKD 2021;
- Dự án SX hàng nội thất XK:
 - + Nguồn vốn: PA tăng vốn điều lệ
 - + Tiến độ thực hiện
- Đầu tư cho SX hàng ngoài trời.
- Một số vấn đề khác.

* Buổi họp lần 2: Vào ngày 23/4/2021: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Thông qua dự thảo các báo cáo và tài liệu trình ĐHĐCĐ 2021 gồm:
 - + Điều lệ và các quy chế
 - + Các báo cáo: SXKD, BCTC, Tờ trình PPLN, Tờ trình lựa chọn DV kiểm toán, BC BKS, BC HĐQT
 - + Các tài liệu: Dự thảo quy chế ĐH, Dự thảo Nghị quyết ĐH, mẫu Phiếu biểu quyết....
- Các giải pháp thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021, đặc biệt các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả Dự án nội thất.
- Kết quả SXKD quý 1/2021, dự kiến 6 tháng đầu năm và cả năm 2021 và những khó khăn trở ngại.

* Buổi họp lần 3: Vào ngày 28/10/2021: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021; tình hình kinh doanh cả năm 2021; những thuận lợi và khó khăn cho tình hình kinh doanh năm 2022.
- Tiến độ dự án nội thất.
- Tiến độ tăng vốn điều lệ
- Một số nội dung khác...

Ngoài các buổi họp trên Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc bằng điện thoại, email để trao đổi công việc và các hoạt động của Ban kiểm soát thường kỳ.

010140
NG TY
PHẦN
HỮU
T. QUẢN

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	43.700.000	6.000.000	
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên HĐQT	41.400.000	6.000.000	
3	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên HĐQT		6.000.000	
4	Trần Trung Huân	Ủy viên HĐQT	37.950.000	6.000.000	
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên HĐQT	18.500.000	6.000.000	
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban KS	6.400.000	4.000.000	
2	Bùi Thị Hà	Ủy viên BKS	7.000.000	2.000.000	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên BKS		2.000.000	
III	Ban điều hành				
1	Phạm Văn Chín	Phó Giám đốc	31.000.000	0	

Ghi chú : - Tiền lương và thù lao được tính theo tháng.

- Thù lao của HĐQT & BKS đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ : không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

Thực hiện theo qui định pháp luật về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại ngày 31.12.2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán đã được công ty đăng tải tại website : <https://camhafurniture.com/quanhecodong/baocaotaichinh>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HC-QT-NS;KTTC

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

